

DANH SÁCH KHỎI PHƯỜNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2024 của UBND quận)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Tên ngạch lương hiện hưởng	Mã ngạch	Lương hiện lĩnh			Đề nghị nâng lương trước hạn			Số tháng đề nghị nâng sớm	Thành tích đạt được	Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số QĐ, ngày tháng năm ban hành)
						Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau	Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đỗ Thị Thu Hà	Chủ tịch UBND	Biên Giang	Chuyên viên chính	01.002	2	4,74	01/01/2021	3	5,08	01/01/2023	12	BKTP	110/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
2	Nguyễn Duy Mạnh	Phó Chủ tịch UBND	Phúc La	Chuyên viên	01.003	3	3,00	10/3/2021	4	3,33	10/3/2023	12	BKTP	1098/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
3	Nguyễn Huyền Trang	Bí thư ĐTNCSM	Phúc La	Chuyên viên	01.003	1	2,34	01/5/2021	2	2,67	01/5/2023	12	BK TW Hội Liên hiệp thanh niên	350-QĐKT/TWH ngày 23/12/2022 của Ủy ban TW Hội LHTN Việt Nam
4	Trần Thị Minh Trang	CC Văn hóa - Xã hội	Kiến Hưng	Chuyên viên	01.003	3	3,00	01/06/2021	4	3,33	01/06/2023	12	BKTP	2060/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
5	Lê Thùy Linh	Bí thư ĐTNCSM	Kiến Hưng	Chuyên viên	01.003	1	2,34	01/06/2021	2	2,67	01/6/2023	12	BK TW Đoàn	142/QĐKT-TWĐTN-VP ngày 13/02/2023 của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
6	Nguyễn Văn Quyết	Bí thư Đảng ủy	Yên Nghĩa	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/07/2021	6	3,99	01/07/2023	12	BKTP	1465/QĐ-UBND ngày 29/03/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
7	Lê Trung Dũng	Phó Chủ tịch UBND	Phú La	Chuyên viên	01.003	3	3,0	06/01/2021	4	3,33	06/7/2023	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	6322/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Tên ngạch lương hiện hưởng	Mã ngạch	Lương hiện lĩnh			Đề nghị nâng lương trước hạn			Số tháng đề nghị nâng sớm	Thành tích đạt được	Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số QĐ, ngày tháng năm ban hành)
						Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau	Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
8	Đặng Trần Đức	Chủ tịch UBND	Kiến Hưng	Chuyên viên	01.003	6	3,99	05/02/2021	7	4,32	05/08/2023	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	6322/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
9	Vũ Đức Huy	Chi huy trưởng BCH Quân sự	Phúc La	Cán sự	01.004	4	3,03	01/3/2021	5	3,34	01/9/2023	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
10	Phùng Tuấn Anh	Chi huy trưởng BCH Quân sự	Mộ Lao	Cán sự	01.004	4	3,03	01/4/2021	5	3,34	01/10/2023	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
11	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chủ tịch Hội LHPN	Kiến Hưng	Chuyên viên	01.003	3	3,00	29/11/2021	4	3,33	29/11/2023	12	BK TW Hội LHTN Việt Nam	549/QĐ/KT-TWH ngày 31/12/2019 của TW Hội LHTN Việt Nam
12	Phạm Văn Ngọc	Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam	Mộ Lao	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/12/2021	6	3,99	01/12/2023	12	BKTP	1465/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
13	Nguyễn Đình Nghị	CC Tài chính - Kế toán	Phú Lãm	Cán sự	01.004	7	3,96	01/07/2021	8	4,27	01/01/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
14	Phạm Nguyên Trọng	Bí thư Đảng ủy	Kiến Hưng	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/07/2021	6	3,99	01/01/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
15	Bùi Huy Quang	Chủ tịch UBND phường	Dương Nội	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/01/2022	12	3,99	01/01/2024	12	BKTP	6104/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Tên ngạch lương hiện hưởng	Mã ngạch	Lương hiện lĩnh			Đề nghị nâng lương trước hạn			Số tháng đề nghị nâng lương sớm	Thành tích đạt được	Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số QĐ, ngày tháng năm ban hành)
						Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau	Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
16	Vũ Quang Long	Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam	Phúc La	Chuyên viên	01.003	3	3,0	12/01/2022	4	3,33	12/01/2024	12	BK Tổng Liên đoàn LĐVN	5938/QĐ-TLĐ ngày 26/12/2022 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam
17	Vương Thị Thanh Tân	CC Tư pháp - Hộ tịch	Nguyễn Trãi	Chuyên viên	01.003	3	3.0	14/7/2021	4	3.33	14/01/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	6322/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
18	Đinh Thị Hoàng Yến	CC Văn phòng - Thống kê	Dương Nội	Chuyên viên	01.003	2	2,67	14/7/2021	6	3,0	14/01/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
19	Đặng Thị Minh Hiền	CC Văn hóa - Xã hội	Biên Giang	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/08/2021	6	3,99	01/02/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
20	Nguyễn Thu Hường	CC Tài chính - Kế toán	Nguyễn Trãi	Chuyên viên	01.003	7	4.32	14/8/2021	8	4.65	14/02/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
21	Dương Cẩm Na	Bí thư ĐTNCSM	Biên Giang	Chuyên viên	01.003	3	3,0	01/09/2021	4	3,33	01/03/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
22	Phạm Thị Hà Phương	CC Văn phòng - Thống kê	Vạn Phúc	Chuyên viên	01.003	4	3,33	01/04/2022	5	3,66	01/4/2024	12	BKTP	466/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
23	Đỗ Thị Phương Lan	CC Văn phòng - Thống kê	Dương Nội	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/10/2021	6	3,99	01/4/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Tên ngạch lương hiện hưởng	Mã ngạch	Lương hiện lĩnh			Đề nghị nâng lương trước hạn			Số tháng đề nghị nâng sớm	Thành tích đạt được	Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ số QĐ, ngày tháng năm ban hành)
						Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau	Bậc lương	Hệ số	Mốc tính nâng lương lần sau			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
24	Phạm Ninh Khang	CC Địa chính xây dựng	Biên Giang	Chuyên viên	01.003	4	3,33	01/10/2021	5	3,66	01/4/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
25	Bạch Quang Hiếu	CC Tư pháp - Hộ tịch	Mộ Lao	Chuyên viên	01.003	4	3,33	01/10/2021	5	3,66	01/4/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
26	Đỗ Lý	Phó Chủ tịch UBND	Mộ Lao	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/11/2021	6	3,99	01/5/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
27	Đặng Trần Kiên	Chi huy trưởng BCH Quân sự	Phú Lương	Cán sự	01.004	3	2.72	01/11/2021	4	3,03	01/5/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	5066/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông
28	Phạm Đình Nam	Phó Chủ tịch UBND	Văn Quán	Chuyên viên	01.003	5	3,66	01/11/2021	6	3,99	01/5/2024	6	Chiến sỹ thi đua cơ sở	7395/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông